TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST Ngày 31-3-2025 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thúy L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số D, đường T, tổ A, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đặng Tuấn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số D đường T, tổ A, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thúy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T chung sống năm 2005, đến ngày 10/10/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị nghi ngờ anh T ngoại tình, anh T không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng ly thân từ năm 2024 đến nay. Sau khi chị nộp đơn ly hôn, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh T đánh chị (đánh bằng tay) nhưng chị không báo với địa phương. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Tuấn T.

Về con chung: có 02 con chung là Đặng Tuấn Đ, sinh ngày 12/01/2008 và Đặng Tấn T1, sinh ngày 24/5/2011. Chị đồng ý giao cháu T1 cho anh T nuôi, yêu cầu nuôi cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Đặng Tuấn T trình bày:

Anh thống nhất thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ ngày 15/02/2025 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Đặng Tuấn Đ, sinh ngày 12/01/2008 và Đặng Tấn T1, sinh ngày 24/5/2011. Anh yêu cầu nuôi cháu T1, giao cháu Đ cho chị L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L và anh T được ly hôn.

+ Về con chung: Giao một con chung là Đặng Tuấn Đ, sinh ngày 12/01/2008 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung. Giao một con chung là Đặng Tấn T1, sinh ngày 24/5/2011 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận chị L và anh T trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh T là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, yêu cầu giải quyết về con chung; anh T cư trú tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T hợp pháp. Qua lời trình bày của chị L và anh T thấy rằng quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị L và anh T đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L và anh T ly hôn.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Đặng Tuấn Đ, sinh ngày 12/01/2008 và Đặng Tấn T1, sinh ngày 24/5/2011. Chị L và anh T đã thoả thuận giao cháu Đ cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu T1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con; cháu Đ có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn; cháu T1 có nguyện vọng sống với cha sau ly hôn. Xét thấy, thoả thuận này phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thúy L đối với anh Đặng Tuấn T.

Chị Lê Thúy L được ly hôn với anh Đặng Tuấn T.

2. Về con chung:

Chị Lê Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Đặng Tuấn Đ, sinh ngày 12/01/2008. Ghi nhận chị Lê Thúy L không yêu cầu anh Đặng Tuấn T cấp dưỡng cho con chung.

Anh Đặng Tuấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Đặng Tấn T1, sinh ngày 24/5/2011. Ghi nhận anh Đặng Tuấn T không yêu cầu chị Lê Thúy L cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thúy L, anh Đặng Tuấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Chị Lê Thúy L và anh Đặng Tuấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Lê Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003338 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thúy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND thành phố Tây Ninh;*
- *Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tòng Quân **Nguyễn Minh Hoàng** **Lâm Thị Thanh Hằng**